|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LONG BIÊN** **TỔ XÃ HỘI** **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **MÃ ĐỀ: 101** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****NĂM HỌC 2021 – 2022****MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6** **Thời gian làm bài: 60 phút***Ngày kiểm tra: 27/12/2021* |

***Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây:***

**I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (20 câu TNKQ – 5đ)**

[**Câu 1. Chữ viết nào được sử dụng phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/chu-viet-nao-duoc-su-dung-pho-bien-nhat-o-an-do-co-dai-a-chu-phan-trac-nghiem-98227)

A. Chữ Phạn. C. Chữ La-tinh.

B. Chữ Hán. D. Chữ Ka-na.

[**Câu 2. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo nào dưới đây?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/an-do-la-que-huong-cua-ton-giao-nhung-nao-duoi-day-c-hin-du-giao-va-thien-chua-98229)

A. Hin-đu giáo và Phật giáo. C. Hin-đu giáo và Nho giáo.

B. Nho giáo và Phật giáo. D. Nho giáo và Đạo giáo.

[**Câu 3. Quốc gia cổ đại nào là nơi khởi phát của Phật giáo?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/quoc-gia-co-dai-nao-la-noi-khoi-phat-cua-phat-giao-a-an-do-trac-nghiem-mon-98230)

A. Ấn Độ. C. Ai Cập.

B. Trung Quốc. D. Lưỡng Hà.

[**Câu 4. Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc tập trung chủ yếu ở lưu vực hai con sông lớn là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/thoi-co-dai-cu-dan-trung-quoc-tap-trung-chu-yeu-o-luu-vuc-hai-con-song-lon-la-98232)

A. sông Nin. C. sông Hằng và Ấn.

B. sông Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát. D. sông Trường Giang và Hoàng Hà.

[**Câu 5. Lưu vực Hoàng Hà và Trường Giang tạo điều kiện phát triển kinh tế**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/luu-vuc-hoang-ha-va-truong-giang-tao-dieu-kien-phat-trien-kinh-te-b-nong-98233)

A. thủ công nghiệp. C. thương nghiệp.

B. nông nghiệp. D. dịch vụ.

[**Câu 6. Những nhà nước cổ đại đầu tiên ở Trung Quốc ra đời ở hạ lưu**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-nha-nuoc-co-dai-dau-tien-o-trung-quoc-ra-doi-o-ha-luu-a-hoang-ha-trac-98234)

A. sông Hoàng Hà. C. sông Hằng.

B. sông Trường Giang. D. sông Ấn.

[**Câu 7. Vào năm 221 TCN, ai là người thống nhất Trung Quốc?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/vao-nam-221-tcn-ai-la-nguoi-thong-nhat-trung-quoc-a-tan-thuy-hoang-trac-98235)

A. Tần Thủy Hoàng. C. Tư Mã Viêm.

B. Lưu Bang. D. Lý Uyên

[**Câu 8. I-ta-li-a là nơi khởi sinh nền văn minh nào?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/i-ta-li-a-la-noi-khoi-sinh-nen-van-minh-nao-a-la-ma-trac-nghiem-mon-lich-su-98253)

A. La Mã. C. Ai Cập.

B. Hy Lạp. D. Lưỡng Hà.

[**Câu 9. Năm 27 TCN, ai là người nắm mọi quyền hành ở La Mã?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nam-27-tcn-ai-la-nguoi-nam-moi-quyen-hanh-o-la-ma-a-oc-ta-viu-xo-trac-nghiem-98255)

A. Ốc-ta-vi-út. C. Hê-rô-đốt.

B. Pê-ri-clét. D. Pi-ta-go.

[**Câu 10. Đại hội nhân dân ở A-ten có vai trò gì?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dai-hoi-nhan-dan-o-a-ten-co-vai-tro-gi-a-bau-cu-ra-cac-co-quan-quyet-dinh-98259)

A. Bầu, cử ra các cơ quan, quyết định mọi công việc.

B. Đại diện cho thần quyền và vương quyền.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

[**Câu 11. Ốc-ta-vi-út có vai trò như thế nào trong nhà nước La Mã cổ đại?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/oc-ta-viu-xo-co-vai-tro-nhu-the-nao-trong-nha-nuoc-la-ma-co-dai-a-nam-trong-98261)

A. Nắm trong tay mọi quyền hành, như một hoàng đế.

B. Đại diện cho vương quyền trong nhà nước.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

[**Câu 12. Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/o-ai-cap-nguoi-dung-dau-nha-nuoc-duoc-goi-la-a-pha-ra-ong-trac-nghiem-mon-98198)

A. Pha-ra-ông. C. Thiên tử.

B. En-xi. D. Thiên hoàng.

[**Câu 13. Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nguoi-dung-dau-nha-nuoc-luong-ha-co-dai-duoc-goi-la-b-en-xi-trac-nghiem-mon-98199)

A. Pha-ra-ông. C. Thiên tử.

B. En-xi. D. Thiên hoàng.

[**Câu 14. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nha-nuoc-ai-cap-co-dai-duoc-hinh-thanh-tren-luu-vuc-song-a-nin-trac-nghiem-mon-98200)

A. Nin. C. Ti-gơ-rơ.

B. Trường Giang. D. Ơ-phơ-rát.

[**Câu 15. Những con sông bồi đắp phù sa, tạo điều kiện cho các quốc gia Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại phát triển nền kinh tế**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-con-song-boi-dap-phu-sa-tao-dieu-kien-cho-cac-quoc-gia-ai-cap-va-luong-ha-98202)

A. thương nghiệp. C. nông nghiệp.

B. thủ công nghiệp. D. dịch vụ.

[**Câu 16. Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực sông**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nha-nuoc-luong-ha-co-dai-duoc-hinh-thanh-tren-luu-vuc-song-c-ti-gro-va-o-phrat-98205)

A. Nin. C. Ti-gơ-rơ và Ơ-phơ-rát.

B. Trường Giang và Hoàng Hà. D. Hằng và Ấn.

**Câu 17.** [**Theo chế độ đẳng cấp Vác-na, xã hội Ấn Độ cổ đại có mấy đẳng cấp?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/theo-che-do-dang-cap-vac-na-xa-hoi-an-do-co-dai-co-may-dang-cap-d-4-trac-98222)

A. 1. C. 3.

B. 2. D. 4.

[**Câu 18. Đẳng cấp đứng đầu trong xã hội Ấn Độ cổ đại là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dang-cap-dung-dau-trong-xa-hoi-an-do-co-dai-la-a-bra-man-trac-nghiem-mon-lich-98223)

A. Bra-man. C. Vai-si-a.

B. Ksa-tri-a. D. Su-đra.

[**Câu 19. Trong xã hội Ấn Độ cổ đại, ai thuộc đẳng cấp Bra-man?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/trong-xa-hoi-an-do-co-dai-ai-thuoc-dang-cap-bra-man-a-tang-lu-trac-nghiem-98224)

A. Tăng lữ. C. Nông dân, thương nhân.

B. Quý tộc, chiến binh. D. Những người thấp kém.

[**Câu 20. Những người thấp kém trong xã hội Ấn Độ cổ đại thuộc đẳng cấp**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-nguoi-thap-kem-trong-xa-hoi-an-do-co-dai-thuoc-dang-cap-d-su-dra-trac-98225)

A. Bra-man. C. Nông dân, thương nhân.

B. Ksa-tri-a. D. Su-đra.

**II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (20 câu TNKQ – 5đ)**

**Câu 1. Cho điểm X (600B, 350T), điểm này nằm ở**

A. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông. B. bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. bán cầu Bắc và nửa cầu Tây. D. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông

**Câu 2. Ở nước ta: vào mùa hè, nhiều trường học và cơ quan nhà nước có lịch làm việc bắt đầu sớm hơn vào buổi sáng; ngược lại vào mùa đông lịch làm việc được lùi xuống muộn hơn. Sự thay đổi giờ như trên là do tác động của hệ quả**

A. sự luân phiên ngày và đêm. B. lực cô-ri-ô-lit.

C. ngày – đêm dài ngắn theo mùa. D. giờ trên Trái Đất.

**Câu 3. Bản đồ thể hiện các đối tượng địa lí có độ chi tiết cao, có độ chính xác và đầy đủ nhất là**

A. bản đồ có tỉ lệ 1: 50.000. B. bản đồ có tỉ lệ 1: 150.000.

C. bản đồ có tỉ lệ 1: 250.000. D. bản đồ có tỉ lệ 1: 5.000.000.

**Câu 4.** **Dựa vào số ghi tỉ lệ đối với bản đồ 1:200.000, 6cm trên bản đồ tương ứng trên thực địa là**

A. 120 km. B. 12 km. C. 120 m. D. 1200 cm.

**Câu 5.** **Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?**

A. Man-ti, vỏ Trái Đất và nhân trong.

B. Nhân (lõi), nhân ngoài, vỏ Trái Đất.

C. Vỏ Trái Đất, man-ti và nhân (lõi).

D. Vỏ lục địa, nhân (lõi) và man-ti.

**Câu 6. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?**

A. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.

B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.

D. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Nam, chậm ở nửa cầu Bắc.

**Câu 7.** **Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?**

A. Bão, dông lốc. B. Lũ lụt, hạn hán.

C. Núi lửa, động đất. D. Lũ quét, sạt lở đất.

**Câu 8. Việt Nam nằm trên lục địa nào sau đây?**

A. Bắc Mĩ. B. Á - Âu.

C. Nam Mĩ. D. Nam Cực.

**Câu 9. Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là**

A. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

D. 1 cm trên hản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 10. Trong các tỉ lệ bản đồ sau đây, tờ bản đồ nào có mức độ chi tiết thấp nhất?**

A. 1: 7.500. B. 1: 200.000.

C. 1: 15.000. D. 1: 1.000.000.

**Câu 11. Các hành tinh trong hệ Mặt Trời được sắp xếp như thế nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời ?**

A. Hải Vương - Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương.

B. Thiên Vương - Hải Vương - Trái Đất - Sao Kim - Sao Thủy - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ.

C. Sao Mộc - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Thủy - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương.

D. Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương.

**Câu 12.** **Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây *không* thay đổi vị trí?**

A. Hai cực. B. Hai chí tuyến.

C. Xích đạo. D. Vòng cực.

**Câu 13. Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động**

A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.

B. tự quay quanh trục của Trái Đất.

C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất.

D. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.

**Câu 14. Khi khu vực giờ kinh tuyến số 0 là 14 giờ thì ở TP. Hà Nội (múi giờ số 7) là**

A. 18 giờ. B. 22 giờ.

C. 19 giờ. D. 21 giờ

**Câu 15. Các loại đá được hình thành do sự lắng đọng vật chất được gọi là đá**

A. cẩm thạch. B. ba dan.

C. mác-ma. D. trầm tích.

**Câu 16. Các vận động kiến tạo, các hoạt động động đất, núi lửa,… là biểu hiện của**

A. vận động kiến tạo theo phương nằm ngang.

B. tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

C. vận động kiến tạo theo phương thẳng đứng.

D. tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

**Câu 17. Ở chân núi của dãy núi X có nhiệt độ là 290C, biết là dãy núi X cao 4500m. Vậy, ở đỉnh núi của dãy núi X có nhiệt độ là**

A. 1,50C.B. 2,00C.

C. 2,50C. D. 3,00C.

**Câu 18. Dựa vào tiêu chí nào sau đây để đặt tên cho các khối khí?**

A. Khí áp và độ ẩm khối khí. B. Nhiệt độ và bề mặt tiếp xúc.

C. Độ ẩm và nhiệt độ khối khí. D. Đặc tính và bề mặt tiếp xúc.

**Câu 19.** **Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100m, thì nhiệt độ giảm đi**

A. 0,40C. B. 0,80C.

C. 1,00C. D. 0,60C.

**Câu 20**. **Ở nước ta, hiện tượng động đất xảy ra mạnh nhất tại khu vực nào sau đây?**

A. Tây Nguyên. B. Tây Bắc.

C. Đông Bắc. D. Nam Bộ.

 **----------------------------HẾT--------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LONG BIÊN** **TỔ XÃ HỘI** **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **MÃ ĐỀ: 102** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I****NĂM HỌC 2021 – 2022****MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6** **Thời gian làm bài: 60 phút***Ngày kiểm tra: 27/12/2021* |

***Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây:***

**I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (20 câu TNKQ – 5đ)**

**Câu 1. Các nhà nước thành bang ở Hy Lạp cổ đại đều là nền**

A. chuyên chính của giai cấp chủ nô.

B. quân chủ chuyên chế.

C. quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.

D. cộng hòa quý tộc.

**Câu 2. Ai không phải là nhà khoa học nổi tiếng ở Hi Lạp thời cổ đại?**

A. Ta-lét. C. Ác-si-mét.

B. Pi-ta-go. D. Ô-gu-xtu-xơ.

**Câu 3. Tổ chức chính trị nào có vai trò bầu và cử ra các cơ quan nhà nước, quyết định mọi công việc ở A-ten?**

A. Đại hội nhân dân. C. Quốc hội.

B. Viện Nguyên lão. D. Nghị viện.

**Câu 4. Cư dân quốc gia cổ đại nào đã sáng tạo ra dương lịch?**

A. Hy Lạp và La Mã. C. Ai Cập.

B. Lưỡng Hà. D. Ấn Độ và Trung Quốc.

**Câu 5. Nội dung nào sau đây *không* phải điểm khác biệt cơ bản giữa các quốc gia cổ đại phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ) với phương Tây (Hy Lạp và La Mã)?**

A. Nền tảng kinh tế. C. Thời gian ra đời.

B. Thể chế chính trị. D. Cơ cấu xã hội.

**Câu 6. Nền tảng kinh tế của các quốc gia Hy Lạp và La Mã cổ đại là**

A. mậu dịch hàng hải. C. thủ công nghiệp hàng hóa.

B. nông nghiệp trồng lúa nước. D. thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 7. Đại diện của phái Nho gia ở Trung Quốc là**

A. Khổng Tử. C. Mặc Tử.

B. Hàn Phi tử. D. Lão Tử.

**Câu 8. Người Trung Quốc cổ đại khắc chữ trên**

A. mai rùa. C. giấy Pa-pi-rút.

B. đất sét. D. vách đá.

**Câu 9. Chế độ phong kiến Trung Quốc được bước đầu được hình thành dưới thời**

A. Tần. C. Tấn.

B. Hán. D. Tùy.

**Câu 10. Trong xã hội phong kiến, các nông dân công xã nhận ruộng đất để canh tác được gọi là**

A. nông dân lĩnh canh. C. địa chủ.

B. nông nô. D. quý tộc.

**Câu 11. Người nông dân nhận ruộng của địa chủ phải có nghĩa vụ**

A. nộp tô. C. đi lao dịch.

B. nộp sưu. D. phục vụ.

[**Câu 12. Những nhà nước cổ đại đầu tiên ở Trung Quốc ra đời ở hạ lưu**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nhung-nha-nuoc-co-dai-dau-tien-o-trung-quoc-ra-doi-o-ha-luu-a-hoang-ha-trac-98234)

A. sông Hoàng Hà. C. sông Hằng.

B. sông Trường Giang. D. sông Ấn.

[**Câu 13. Vào năm 221 TCN, ai là người thống nhất Trung Quốc?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/vao-nam-221-tcn-ai-la-nguoi-thong-nhat-trung-quoc-a-tan-thuy-hoang-trac-98235)

A. Tần Thủy Hoàng. C. Tư Mã Viêm.

B. Lưu Bang. D. Lý Uyên

[**Câu 14. I-ta-li-a là nơi khởi sinh nền văn minh nào?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/i-ta-li-a-la-noi-khoi-sinh-nen-van-minh-nao-a-la-ma-trac-nghiem-mon-lich-su-98253)

A. La Mã. C. Ai Cập.

B. Hy Lạp. D. Lưỡng Hà.

[**Câu 15. Năm 27 TCN, ai là người nắm mọi quyền hành ở La Mã?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nam-27-tcn-ai-la-nguoi-nam-moi-quyen-hanh-o-la-ma-a-oc-ta-viu-xo-trac-nghiem-98255)

A. Ốc-ta-vi-út. C. Hê-rô-đốt.

B. P ê-ri-clét. D. Pi-ta-go.

[**Câu 16. Đại hội nhân dân ở A-ten có vai trò gì?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/dai-hoi-nhan-dan-o-a-ten-co-vai-tro-gi-a-bau-cu-ra-cac-co-quan-quyet-dinh-98259)

A. Bầu, cử ra các cơ quan, quyết định mọi công việc.

B. Đại diện cho thần quyền và vương quyền.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

[**Câu 17. Ốc-ta-vi-út có vai trò như thế nào trong nhà nước La Mã cổ đại?**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/oc-ta-viu-xo-co-vai-tro-nhu-the-nao-trong-nha-nuoc-la-ma-co-dai-a-nam-trong-98261)

A. Nắm trong tay mọi quyền hành, như một hoàng đế.

B. Đại diện cho vương quyền trong nhà nước.

C. Chỉ tồn tại về hình thức.

D. Thực hiện các quyền hành pháp và lập pháp.

[**Câu 18. Ở Ai Cập, người đứng đầu nhà nước được gọi là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/o-ai-cap-nguoi-dung-dau-nha-nuoc-duoc-goi-la-a-pha-ra-ong-trac-nghiem-mon-98198)

A. Pha-ra-ông. C. Thiên tử.

B. En-xi. D. Thiên hoàng.

[**Câu 19. Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại được gọi là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nguoi-dung-dau-nha-nuoc-luong-ha-co-dai-duoc-goi-la-b-en-xi-trac-nghiem-mon-98199)

A. Pha-ra-ông. C. Thiên tử.

B. En-xi. D. Thiên hoàng.

[**Câu 20. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành trên lưu vực sông**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/nha-nuoc-ai-cap-co-dai-duoc-hinh-thanh-tren-luu-vuc-song-a-nin-trac-nghiem-mon-98200)

A. Nin. C. Ti-gơ-rơ.

B. Trường Giang. D. Ơ-phơ-rát.

**II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (20 câu TNKQ – 5đ)**

**Câu 1. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?**

A. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.

B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.

C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực

D. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Nam, chậm ở nửa cầu Bắc.

**Câu 2.** **Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?**

A. Bão, dông lốc. B. Lũ lụt, hạn hán.

C. Núi lửa, động đất. D. Lũ quét, sạt lở đất.

**Câu 3. Việt Nam nằm trên lục địa nào sau đây?**

A. Bắc Mĩ. B. Á - Âu.

C. Nam Mĩ. D. Nam Cực.

**Câu 4. Tỉ lệ bản đồ 1 : 6.000.000 có nghĩa là**

A. 1 cm trên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

B. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

C. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

D. 1 cm trên hản đồ bằng 6 km trên thực địa.

**Câu 5. Trong các tỉ lệ bản đồ sau đây, tờ bản đồ nào có mức độ chi tiết thấp nhất?**

A. 1: 7.500. B. 1: 200.000.

C. 1: 15.000. D. 1: 1.000.000.

**Câu 6.**  **Các vận động kiến tạo, các hoạt động động đất, núi lửa,… là biểu hiện của**

A. vận động kiến tạo theo phương nằm ngang.

B. tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

C. vận động kiến tạo theo phương thẳng đứng.

D. tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất

**Câu 7. Ở chân núi của dãy núi X có nhiệt độ là 290C, biết là dãy núi X cao 4500m. Vậy, ở đỉnh núi của dãy núi X có nhiệt độ là**

A. 1,50C.B. 2,00C.

C. 2,50C. D. 3,00C.

**Câu 8. Dựa vào tiêu chí nào sau đây để đặt tên cho các khối khí?**

A. Khí áp và độ ẩm khối khí. B. Nhiệt độ và bề mặt tiếp xúc.

C. Độ ẩm và nhiệt độ khối khí. D. Đặc tính và bề mặt tiếp xúc.

**Câu 9.** **Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100m, thì nhiệt độ giảm đi**

A. 0,40C. B. 0,80C.

C. 1,00C. D. 0,60C.

**Câu 10**. **Ở nước ta, hiện tượng động đất xảy ra mạnh nhất tại khu vực nào sau đây?**

A. Tây Nguyên. B. Tây Bắc.

C. Đông Bắc. D. Nam Bộ.

**Câu 11. Cho điểm X (600B, 350T), điểm này nằm ở**

A. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông. B. bán cầu Nam và nửa cầu Đông.

C. bán cầu Bắc và nửa cầu Tây. D. bán cầu Bắc và nửa cầu Đông

**Câu 12. Ở nước ta: vào mùa hè, nhiều trường học và cơ quan nhà nước có lịch làm việc bắt đầu sớm hơn vào buổi sáng; ngược lại vào mùa đông lịch làm việc được lùi xuống muộn hơn. Sự thay đổi giờ như trên là do tác động của hệ quả**

A. sự luân phiên ngày và đêm. B. lực cô-ri-ô-lit.

C. ngày – đêm dài ngắn theo mùa. D. giờ trên Trái Đất.

**Câu 13. Bản đồ thể hiện các đối tượng địa lí có độ chi tiết cao, có độ chính xác và đầy đủ nhất là**

A. bản đồ có tỉ lệ 1: 50.000. B. bản đồ có tỉ lệ 1: 150.000.

C. bản đồ có tỉ lệ 1: 250.000. D. bản đồ có tỉ lệ 1: 5.000.000.

**Câu 14.** **Dựa vào số ghi tỉ lệ đối với bản đồ 1:200.000, 6cm trên bản đồ tương ứng trên thực địa là**

A. 120 km. B. 12 km. C. 120 m. D. 1200 cm.

**Câu 15.** **Trái Đất được cấu tạo bởi các lớp nào sau đây?**

A. Man-ti, vỏ Trái Đất và nhân trong.

B. Nhân (lõi), nhân ngoài, vỏ Trái Đất.

C. Vỏ Trái Đất, man-ti và nhân (lõi).

D. Vỏ lục địa, nhân (lõi) và man-ti.

**Câu 16. Các hành tinh trong hệ Mặt Trời được sắp xếp như thế nào theo thứ tự xa dần Mặt Trời ?**

A. Hải Vương - Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương.

B. Thiên Vương - Hải Vương - Trái Đất - Sao Kim - Sao Thủy - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ.

C. Sao Mộc - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Thủy - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương.

D. Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương.

**Câu 17.** **Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây *không* thay đổi vị trí?**

A. Hai cực. B. Hai chí tuyến.

C. Xích đạo. D. Vòng cực.

**Câu 18. Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động**

A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.

B. tự quay quanh trục của Trái Đất.

C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất.

D. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.

**Câu 19. Khi khu vực giờ kinh tuyến số 0 là 14 giờ thì ở TP. Hà Nội (múi giờ số 7) là**

A. 18 giờ. B. 22 giờ.

C. 19 giờ. D. 21 giờ

**Câu 20. Các loại đá được hình thành do sự lắng đọng vật chất được gọi là đá**

A. cẩm thạch. B. ba dan.

C. mác-ma. D. trầm tích.

 **----------------------------HẾT--------------------------------**